

Phụ lục I

PHÂN CÔNG ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THEO DÕI, THAM MƯU CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI GIAI ĐOẠN 2025-2030

*(Ban hành kèm theo Quyết định số **889** /QĐ-UBND ngày **30/3** /2026 của UBND tỉnh)*

TT	Chỉ tiêu	Mục tiêu 2026 - 2030	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
I	VỀ KINH TẾ				
1	Tốc độ tăng tổng sản phẩm (GRDP giá so sánh) bình quân/năm	≥ 11%	Sở Tài chính	Thống kê tỉnh, các sở, ngành, đơn vị liên quan, các địa phương	
-	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	5,56%	Sở Nông nghiệp và Môi trường		
-	Công nghiệp - xây dựng	18,33%			
+	<i>Công nghiệp</i>	<i>13,81%</i>	<i>Sở Công Thương</i>		
+	<i>Xây dựng</i>	<i>25,15%</i>	<i>Sở Xây dựng</i>		
-	Dịch vụ	11,10%	Các Sở: Công Thương; Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở: Khoa học và Công nghệ, Y tế, Giáo dục và Đào tạo; Ngân hàng Nhà nước - Khu vực 11,...	
-	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	5,82%	Thuế tỉnh	Thống kê tỉnh	
2	GRDP bình quân đầu người đến năm 2030	Từ 157 triệu đồng/người trở lên	Thống kê tỉnh	Sở Tài chính	
3	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội 5 năm 2026 - 2030	Trên 625.000 tỷ đồng, chiếm 35% GRDP	Sở Tài chính, Thống kê tỉnh	Sở Xây dựng, các Ban QLDA ĐTXD, BQL Khu kinh tế Phú Yên...	
4	Tổng giá trị xuất khẩu 5 năm 2026 - 2030	Trên 16 tỷ USD, bình quân tăng 5-6%/năm	Sở Công Thương	Cơ quan, đơn vị liên quan	
5	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 5 năm 2026 - 2030	Bình quân tăng 17,48%/năm			
6	Tổng khách du lịch đến tỉnh 5 năm 2026 - 2030	50 triệu lượt khách, bình quân tăng 10,35%/năm	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cơ quan, đơn vị liên quan	Rà soát lại chỉ tiêu này (tốc độ tăng thấp hơn kế hoạch cũ)

TT	Chỉ tiêu	Mục tiêu 2026 - 2030	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
	Tổng doanh thu du lịch 5 năm 2026 - 2030	111.300 tỷ đồng, bình quân tăng 17,10%/năm			
7	Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn (không kể thu tiền sử dụng đất) bình quân/năm	Từ 11%/năm trở lên	Sở Tài chính	Thuế tỉnh, Hải quan khu vực, các địa phương	
8	Tỷ lệ đảm bảo tưới cho cây trồng dùng nước đến năm 2030	Trên 86%	Sở Nông nghiệp và Môi trường		
9	Số doanh nghiệp thành lập mới 5 năm 2026 - 2030	Tăng bình quân 13%/năm trở lên	Sở Tài chính		
10	Quy mô kinh tế số trong GRDP đến năm 2030	30% GRDP trở lên	Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Thống kê tỉnh		
II	VỀ VĂN HÓA - XÃ HỘI				
11	Giảm nghèo				
-	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo (bình quân/năm)	Từ 2%/năm trở lên	Sở Nông nghiệp và Môi trường		
-	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số (bình quân/năm)	Từ 3%/năm trở lên			
12	Tỷ lệ trường học đạt chuẩn Quốc gia đến năm 2030	70% trở lên	Sở Giáo dục và Đào tạo		
13	Lao động, việc làm				
-	Giảm tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị đến năm 2030	2,00%	Sở Nội vụ		
-	Số lao động được tạo việc làm hàng năm	Trên 56.000 lao động			
	Trong đó xuất khẩu lao động hàng năm	2.000 - 2.500 người			
-	Tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2030	Trên 75%			
-	Tỷ lệ lao động qua đào tạo có cấp bằng cấp, chứng chỉ đến năm 2030	Trên 35%	Sở Giáo dục và Đào tạo		
14	Y tế				
-	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (cân nặng theo độ tuổi) đến năm 2030	12,15%	Sở Y tế		
-	Số giường bệnh trên một vạn dân (không tính giường của trạm y tế xã) đến năm	33 giường			

TT	Chỉ tiêu	Mục tiêu 2026 - 2030	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
	2030				
-	Số bác sỹ trên một vạn dân đến năm 2030	10,2 bác sỹ			
-	Tỷ lệ bao phủ Bảo hiểm y tế đến năm 2030	100%	Sở Y tế	Bảo hiểm xã hội tỉnh	
15	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới đến năm 2030	68/88 xã	Sở Nông nghiệp và Môi trường		
	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao đến năm 2030 (*)	-			
	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới hiện đại đến năm 2030	08/88 xã			
III	VỀ MÔI TRƯỜNG				
16	Tỷ lệ che phủ rừng đến năm 2030	42% trở lên	Sở Nông nghiệp và Môi trường		
	Tỷ lệ dân số thành thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đến năm 2030	98%	Sở Xây dựng		
	Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đến năm 2030	98,7%	Sở Nông nghiệp và Môi trường		
	Tỷ lệ cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đến năm 2030	100%	Sở Công Thương		
	Tỷ lệ thu gom chất thải rắn ở đô thị được thu gom, xử lý theo quy định đến năm 2030	98%	Sở Nông nghiệp và Môi trường		

Lưu ý:

(*) Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg ngày 29/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 không còn chỉ tiêu số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

Phụ lục II
KỊCH BẢN TĂNG TRƯỞNG GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 ĐẠT 11% TRỞ LÊN
(Ban hành kèm theo Quyết định số 889 /QĐ-UBND ngày 30/3 /2026 của UBND tỉnh)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH 2025	Kế hoạch giai đoạn 2026-2030							Ghi chú
				2026	2027	2028	2029	2030	Tổng 5 năm	BQ 5 năm	
1	Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) -theo giá so sánh	Tỷ đồng	102,036	112,260	123,698	137,281	153,528	171,958	698,726		
-	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	Tỷ đồng	32,800	34,722	36,608	38,588	40,688	42,986	193,592		
-	Công nghiệp - xây dựng	Tỷ đồng	21,029	24,843	29,648	35,479	42,036	48,794	180,800		
+	<i>Công nghiệp</i>	Tỷ đồng	13,583	15,655	17,815	20,202	22,909	25,933	102,515		
+	<i>Xây dựng</i>	Tỷ đồng	7,446	9,188	11,833	15,277	19,126	22,861	78,285		
-	Dịch vụ	Tỷ đồng	44,292	48,544	53,040	58,562	65,888	74,980	301,015		
-	Thuế SP trừ trợ cấp SP	Tỷ đồng	3,916	4,152	4,402	4,653	4,917	5,197	23,320		
2	Tốc độ tăng GRDP theo giá so sánh	%	6.68	10.02	10.19	10.98	11.83	12.00		11.00	
-	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	4.53	5.86	5.43	5.41	5.44	5.65		5.56	
-	Công nghiệp - xây dựng	%	9.19	18.14	19.34	19.67	18.48	16.08		18.33	
+	<i>Công nghiệp</i>	%	10.16	15.25	13.80	13.40	13.40	13.20		13.81	
+	<i>Xây dựng</i>	%	7.45	23.40	28.79	29.10	25.20	19.53		25.15	
-	Dịch vụ	%	7.48	9.60	9.26	10.41	12.51	13.80		11.10	
-	Thuế SP trừ trợ cấp SP	%	2.99	6.02	6.03	5.69	5.68	5.69		5.82	
3	Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) -theo giá hiện hành	Tỷ đồng	229,550	264,199	305,675	349,071	401,941	465,152			
-	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	Tỷ đồng	88,319	93,749	101,404	109,591	118,401	129,389			
-	Công nghiệp và xây dựng	Tỷ đồng	40,551	54,596	71,517	88,548	109,467	132,373			
+	<i>Công nghiệp</i>	Tỷ đồng	26,935	36,619	45,088	52,526	62,314	73,392			
+	<i>Xây dựng</i>	Tỷ đồng	13,616	17,977	26,429	36,022	47,153	58,981			
-	Dịch vụ	Tỷ đồng	91,983	106,311	122,523	139,963	162,084	190,450			
-	Thuế SP trừ trợ cấp SP	Tỷ đồng	8,696	9,543	10,231	10,969	11,989	12,939			
*	Cơ cấu GRDP		100.00	100.00	100.00	100.00	100.00	100.00			
-	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	38.47	35.48	33.17	31.40	29.46	27.82			
-	Công nghiệp - xây dựng	%	17.67	20.66	23.40	25.37	27.23	28.46			

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH 2025	Kế hoạch giai đoạn 2026-2030						Ghi chú	
				2026	2027	2028	2029	2030	Tổng 5 năm		BQ 5 năm
-	Dịch vụ	%	40.07	40.24	40.08	40.10	40.33	40.94			
-	Thuế SP trừ trợ cấp SP	%	3.79	3.61	3.35	3.14	2.98	2.78			
2	GRDP bình quân đầu người (đến năm 2030)	Triệu đồng	80.6	91.9	105.5	119.5	136.6	156.8			
	<i>Dân số trung bình hàng năm</i>	<i>ngìn người</i>	<i>2,849.20</i>	<i>2,875.92</i>	<i>2,898.35</i>	<i>2,920.87</i>	<i>2,943.47</i>	<i>2,966.16</i>			

Phụ lục III
DANH MỤC NHIỆM VỤ, CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM
VÀ CÁC KHÂU ĐỘT PHÁ GIAI ĐOẠN 2026 - 2030
(Ban hành kèm theo Quyết định số 889 /QĐ-UBND ngày 30/3 /2026 của UBND tỉnh)

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm đầu ra	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Nguồn lực thực hiện
1	Tiếp tục hoàn thiện đồng bộ thể chế; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành và huy động nguồn lực phát triển nhanh, bền vững					
1	Tiếp tục có giải pháp nhằm tăng cường phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền triệt để phù hợp với chính quyền địa phương 2 cấp.	Kế hoạch, chương trình, văn bản	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành liên quan	Quý I/2026	Ngân sách nhà nước
2	Xây dựng và hoàn thiện vị trí việc làm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, tổ chức làm cơ sở để xác định, giao và quản lý biên chế.	Đề án, Quyết định	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành liên quan	Ngay khi có hướng dẫn của Trung ương	Ngân sách nhà nước
3	Tổng rà soát, phân loại cụ thể các vướng mắc về các lĩnh vực của ngành nông nghiệp và môi trường	Báo cáo của UBND tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng, các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quý II/2026	Ngân sách nhà nước
4	Báo cáo rà soát, đề xuất tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định Luật Đầu tư	Văn bản chỉ đạo xử lý của UBND tỉnh	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
5	Báo cáo rà soát dự án khó khăn, vướng mắc tại tỉnh Đắk Lắk đề xuất áp dụng các cơ chế, chính sách tại Nghị quyết số 170/2024/QH15	Báo cáo của UBND tỉnh	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quý I/2026	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
6	Báo cáo tình hình triển khai thực hiện các dự án nông lâm nghiệp sử dụng đất lâm nghiệp đã được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư trên địa bàn tỉnh	Văn bản chỉ đạo xử lý của UBND tỉnh	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm đầu ra	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Nguồn lực thực hiện
7	Rà soát, nghiên cứu, đề xuất Trung ương cho phép tỉnh Đắk Lắk được áp dụng các cơ chế, chính sách đặc thù tương tự các địa phương khác đã được triển khai thực hiện, song song với việc mở rộng việc áp dụng Nghị quyết số 72/2022/QH15 trên phạm vi toàn tỉnh.	Báo cáo đề xuất của UBND tỉnh	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I-II/2027	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
8	Báo cáo đề xuất mở rộng Khu kinh tế Nam Phú Yên và được áp dụng cơ chế, chính sách đặc thù của khu thương mại tự do để thúc đẩy phát triển kinh tế, tăng cường liên kết vùng, đặc biệt với Khu kinh tế Vân Phong	Báo cáo đề xuất	Ban quản lý Khu kinh tế Phú Yên	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
9	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026 - 2030	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quý II/2026	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
10	Ban hành quy định chính sách khuyến khích đầu tư phát triển văn hóa trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2030	Nghị quyết của HĐND tỉnh/Quyết định của UBND tỉnh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Sau khi Bộ VHTTDL ban hành	Ngân sách nhà nước
11	Ban hành chính sách hỗ trợ phát triển công nghiệp văn hóa, du lịch văn hóa gắn với bảo tồn di sản	Nghị quyết của HĐND tỉnh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Sau khi Bộ VHTTDL ban hành	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
12	Đề xuất các cơ chế, chính sách khuyến khích, tạo môi trường thuận lợi để phát triển các mô hình kinh tế mới, các động lực tăng trưởng mới	Báo cáo đề xuất	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý II/2026	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm đầu ra	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Nguồn lực thực hiện
13	Rà soát, đánh giá hiệu quả các dự án liên quan đến các công ty nông, lâm nghiệp và đề xuất giải pháp xử lý dứt điểm theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.	Báo cáo của UBND tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ban, ngành, địa phương	Quý II/2026	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
14	Xây dựng Đề án đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh	Đề án của UBND tỉnh	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Quý II/2026	Ngân sách nhà nước
15	Báo cáo đánh giá rõ ràng, cụ thể về kết quả cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, chỉ rõ những điểm nghẽn, bất cập và đề xuất giải pháp tháo gỡ.	Báo cáo	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quý II/2026	Ngân sách nhà nước
II	Xác lập mô hình tăng trưởng mới, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hoá, lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính					
2.1	Tiếp tục ổn định kinh tế vĩ mô và tăng cường huy động, sử dụng hiệu quả nguồn lực cho phát triển					
16	Tổ chức điều hành, thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước đảm bảo thu đúng, thu đủ; chi ngân sách tiết kiệm, hiệu quả.	Chi thị, Văn bản chỉ đạo	Sở Tài chính	Thuế tỉnh, các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường	Thường xuyên	Ngân sách nhà nước
17	Triển khai đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết của Trung ương về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.	Văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Thường xuyên	Ngân sách nhà nước
18	Chỉ đạo triển khai các biện pháp tăng trưởng tín dụng đi đôi với kiểm soát, nâng cao chất lượng tín dụng và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế của tỉnh	Văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh	Ngân hàng Nhà nước – Chi nhánh khu vực 11	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Thường xuyên	Ngân sách nhà nước
19	Tổ chức các Hội nghị kết nối ngân hàng – doanh nghiệp định kỳ	Hội nghị	Ngân hàng Nhà nước – Chi nhánh khu vực 11	Sở Tài chính, các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Định kỳ 02 lần/năm	Ngân sách nhà nước

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm đầu ra	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Nguồn lực thực hiện
20	Tăng cường công tác đấu tranh chống gian lận thương mại, bảo vệ người tiêu dùng và ổn định thị trường trong tình hình mới.	Văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Thường xuyên	Ngân sách nhà nước
2.2	Xác lập mô hình tăng trưởng mới, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa					
21	Hoàn thành điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.	Quy hoạch tỉnh	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Quý II/2026	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
22	Xây dựng và tổ chức triển khai hiệu quả Kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội 5 năm 2026-2030, trong đó lưu ý có giải pháp huy động hiệu quả nguồn lực, các động lực tăng trưởng mới, chú trọng đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đáp ứng mục tiêu tăng trưởng theo yêu cầu.	Nghị quyết của HĐND tỉnh, Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Quý II/2026	Ngân sách nhà nước
23	Xây dựng và tổ chức triển khai hiệu quả Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030	Nghị quyết của HĐND tỉnh, Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Quý II/2026	Ngân sách nhà nước
24	Xây dựng danh mục dự án kêu gọi đầu tư trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 – 2030	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Quý II/2026	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
25	Hướng dẫn về trình tự thực hiện dự án sử dụng vốn ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh	Tài liệu hướng dẫn	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Quý II/2026	Ngân sách nhà nước
26	Xây dựng Nghị quyết, kế hoạch về tiếp tục xây dựng và phát triển khu vực Buôn Ma Thuột đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo Kết luận 67-KL/TW ngày 16/12/2019 của Bộ Chính trị; các cơ chế, chính sách đặc thù theo Nghị quyết số 72/2022/QH15 và	Nghị quyết, kế hoạch của Tỉnh ủy	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Quý II/2026	Ngân sách nhà nước

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm đầu ra	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Nguồn lực thực hiện
	Nghị quyết số 227/2025/QH15 của Quốc hội tại các xã, phường mới được thành lập tương ứng.					
27	Xây dựng đề án, kế hoạch của tỉnh nhằm nâng cao đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng	Kế hoạch, Đề án của UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Thống kê tỉnh, các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Quý III/2026	Ngân sách nhà nước
28	Xây dựng Đề án phát triển kinh tế số và xã hội số tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026 – 2030	Đề án của UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Thống kê tỉnh, các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Quý II/2026	Ngân sách nhà nước
29	Xây dựng Chương trình về cơ cấu lại các ngành sản xuất nông nghiệp theo hướng nâng cao hiệu quả dựa trên công nghệ cao, chuyển đổi số và giá trị gia tăng cao.	Chương trình của Tỉnh ủy	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Quý II/2026	Ngân sách nhà nước
30	Xây dựng Kế hoạch tái canh cây Cà phê trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026-2030	Kế hoạch của Tỉnh ủy	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Quý I/2026	Ngân sách nhà nước
31	Kế hoạch Sản xuất giảm phát thải lĩnh vực trồng trọt giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến 2050 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ban, ngành, địa phương	Quý II/2026	Ngân sách nhà nước
32	Chương trình Phát triển chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026 -2030	Chương trình của Tỉnh ủy	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ban, ngành, địa phương	Quý II/2026	Ngân sách nhà nước
33	Đề án Phát triển thủy lợi phục vụ phát triển kinh tế xã hội và bảo đảm an ninh nguồn nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045	Đề án	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ban, ngành, địa phương	Quý III/2026	Ngân sách nhà nước
34	Phát triển mới, nhân rộng một số mô hình kinh tế nông - lâm kết hợp, vừa đáp ứng yêu cầu bảo vệ	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Nông nghiệp	Các Sở, ban, ngành, địa	Quý IV/2026	Ngân sách nhà nước

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm đầu ra	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Nguồn lực thực hiện
	rừng, bảo tồn đa dạng sinh học, vừa phát huy tiềm năng, giá trị tài nguyên		và Môi trường	phương và đơn vị chủ rừng		
35	Đề án phát triển ngành nghề nông thôn gắn với bảo tồn và phát triển làng nghề trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Đề án của UBND tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ban, ngành, địa phương	Sau khi Chính phủ ban hành cơ chế cho giai đoạn 2026-2030	Ngân sách nhà nước
36	Đề án phát triển cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Đề án của UBND tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ban, ngành, địa phương	Sau khi Chính phủ ban hành cơ chế cho giai đoạn 2026-2030	Ngân sách nhà nước
37	Đề án phát triển chuỗi giá trị ngành hàng các sản phẩm chủ lực trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Đề án của UBND tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ban, ngành, địa phương	Sau khi Chính phủ ban hành cơ chế cho giai đoạn 2026-2030	Ngân sách nhà nước
38	Nghị quyết quy định mức hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Nghị quyết của HĐND tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ban, ngành, địa phương	Quý II/2026	Ngân sách nhà nước
39	Nghiên cứu giải pháp, hỗ trợ phát triển thương hiệu cà phê Buôn Ma Thuột, tôm hùm Phú Yên và các thương hiệu có tiềm năng và lợi thế của tỉnh	Kế hoạch, văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh	Sở Công Thương	Các Sở, ban, ngành, địa phương	Quý III/2026	Ngân sách nhà nước
40	Đề xuất UBND tỉnh việc tiếp tục thực hiện nhiệm vụ xây dựng "Đề án phát triển thương hiệu thành phố Buôn Ma Thuột trở thành "Thành phố cà phê của thế giới" phát triển du lịch theo hướng sinh thái, khai thác các giá trị văn hóa địa phương gắn với các di tích quốc gia" gắn với phát triển đô thị Buôn Ma Thuột.	Văn bản chỉ đạo, báo cáo của UBND tỉnh	UBND phường Buôn Ma Thuột	Các Sở, ban, ngành, địa phương	Quý II/2026	Ngân sách nhà nước

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm đầu ra	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Nguồn lực thực hiện
41	Tham mưu xây dựng Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cơ cấu lại các ngành sản xuất công nghiệp theo hướng nâng cao hiệu quả dựa trên công nghệ cao, chuyển đổi số và giá trị gia tăng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Quý IV/2026	Ngân sách nhà nước
42	Xây dựng Nghị quyết hỗ trợ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Nghị quyết của HĐND tỉnh	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Quý II/2026	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
43	Nghiên cứu, xây dựng chính sách khuyến công trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.	Nghị quyết của HĐND tỉnh	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Sau khi có hướng dẫn của Bộ Tài chính về nội dung, mức chi theo Nghị định số 235/2025/NĐ-CP	Ngân sách nhà nước
44	Xây dựng kế hoạch, văn bản của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và triển khai hiệu quả Nghị quyết số 70-NQ/TW, ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về “Bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”.	Kế hoạch, văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Quý IV/2025 (Đã hoàn thành)	Ngân sách nhà nước
45	Lập Đề án điều chỉnh phạm vi, ranh giới Khu kinh tế Nam Phú Yên.	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Ban quản lý Khu kinh tế Phú Yên	Các Sở, ngành, địa phương liên quan	Quý II đến quý III/2026	Ngân sách nhà nước
46	Lập Đồ án điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung Khu kinh tế Nam Phú Yên	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Ban quản lý Khu kinh tế Phú Yên	Các Sở, ngành, địa phương liên quan	Hoàn thành quý IV/2027	Ngân sách nhà nước

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm đầu ra	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Nguồn lực thực hiện
47	Tổ chức lập hoàn thành các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết các khu chức năng thuộc Khu kinh tế Nam Phú Yên	Quy hoạch được phê duyệt	Ban quản lý Khu kinh tế Phú Yên	Các Sở, ngành, địa phương liên quan	Hoàn thành quý IV/2026	Ngân sách nhà nước
48	Xây dựng Kế hoạch phát triển khu kinh tế Nam Phú Yên và các Khu công nghiệp giai đoạn 2026-2030	Kế hoạch của UBND tỉnh	Ban quản lý Khu kinh tế Phú Yên	Các Sở, ngành, địa phương liên quan	Hoàn thành quý II/2026	Ngân sách nhà nước
49	Xây dựng Danh mục dự án kêu gọi đầu tư vào Khu kinh tế Nam Phú Yên và các khu công nghiệp giai đoạn 2026 - 2030	Quyết định của UBND tỉnh	Ban quản lý Khu kinh tế Phú Yên	Các Sở, ngành, địa phương liên quan	Hoàn thành quý II/2026	Ngân sách nhà nước
50	Xây dựng Chương trình tiếp tục thực hiện Nghị quyết 08-NQ/TW về phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn.	Chương trình của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Quý I/2026	Ngân sách nhà nước
51	Xây dựng Đề án phát triển du lịch giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.	Đề án của UBND tỉnh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Quý I/2026	Ngân sách nhà nước
52	Xây dựng bộ nhận diện thương hiệu du lịch tỉnh Đắk Lắk	Đề án, kế hoạch, quyết định... của UBND tỉnh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Quý II/2026	Ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác
53	Lập bản đồ số hoá các khu vực khoanh vùng bảo vệ di tích lịch sử, văn hoá, danh lam thắng cảnh phục vụ công tác quản lý, bảo tồn, khai thác bền vững.	Quyết định, Đề án của UBND tỉnh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Quý III/2026	Ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác
54	Xây dựng Đề án phát triển đô thị đến năm 2030, định hướng đến năm 2050	Đề án của UBND tỉnh	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Quý III/2026	Ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác
55	Báo cáo đề xuất Bộ Xây dựng cập nhật, bổ sung quy hoạch tuyến đường sắt Tuy Hòa – Buôn Ma Thuột vào Quy hoạch mạng lưới đường sắt quốc gia để sớm đầu tư xây dựng dự án	Báo cáo của UBND tỉnh	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Quý II/2026	Ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm đầu ra	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Nguồn lực thực hiện
2.3	Phát triển đồng bộ các thành phần kinh tế, khẳng định vai trò kinh tế nhà nước là chủ đạo, kinh tế tư nhân là động lực quan trọng nhất					
56	Ban hành Chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước	Chương trình, Kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Quý II/2026	Ngân sách nhà nước
57	Xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của HĐND tỉnh về nội dung, chính sách hỗ trợ DNNVV trên địa bàn tỉnh đến năm 2030.	Nghị quyết của HĐND tỉnh	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Sau khi Luật Hỗ trợ DNNVV sửa đổi được ban hành	Ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác
58	Tham mưu Nghị quyết của HĐND tỉnh và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2026 – 2030.	Nghị quyết của HĐND tỉnh	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Quý III/2026	Ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác
59	Tổ chức thực hiện Chương trình đào tạo, bồi dưỡng 10.000 giám đốc điều hành cho kinh tế tư nhân.	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Thường xuyên	Ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác
60	Triển khai thực hiện Chương trình phát triển 1.000 doanh nghiệp tiêu biểu, tiên phong trong khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh, công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ.	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Thường xuyên	Ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác
61	Quy định cụ thể danh mục tài sản công (nhà, đất) cho thuê, tiêu chí, mức hỗ trợ, hình thức hỗ trợ, trình tự, thủ tục cho thuê đối với từng loại tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị quyết số 198/2025/QH15 và các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 6 Nghị định số 20/2026/NĐ-CP cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ và doanh nghiệp đổi mới sáng tạo thuê nhà, đất là tài sản công	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Quý III/2026	Ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm đầu ra	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Nguồn lực thực hiện
62	Triển khai thực hiện Chương trình vươn ra thị trường quốc tế (Go Global)	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Thường xuyên	Ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác
63	Triển khai văn bản tuyên truyền, phổ biến, giới thiệu các chính sách miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và hỗ trợ kịp thời cho người nộp thuế thuộc đối tượng theo quy định tại Luật Hỗ trợ DNNVV.	Văn bản triển khai của Thuế tỉnh	Thuế tỉnh Đăk Lăk	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Quý II/2026	Ngân sách nhà nước
64	Tổ chức xây dựng, quản lý và sử dụng có hiệu quả mạng lưới tư vấn viên pháp luật của tỉnh nhằm đẩy mạnh công tác hỗ trợ pháp lý cho DNNVV trên địa bàn tỉnh theo quy định pháp luật, góp phần triển khai thực hiện Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành hỗ trợ DNNVV, hộ kinh doanh giai đoạn 2026-2030 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.	Quyết định, Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Thường xuyên	Ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác
III	Phát triển mạnh mẽ, toàn diện văn hóa và xây dựng con người Đăk Lăk thời kỳ mới					
65	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam	Chương trình, kế hoạch	Sở VH-TT-DL	Các sở, ngành liên quan	Quý I/2026	Ngân sách nhà nước
66	Xây dựng Chương trình về bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá trên địa bàn tỉnh Đăk Lăk giai đoạn 2025-2030, định hướng đến 2035.	Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các ban, sở, ngành có liên quan	Quý I/2026	Ngân sách nhà nước
67	Xây dựng đề án bảo tồn và phát huy các di sản văn hoá phi vật thể được UNESCO ghi danh vào danh mục di sản văn hoá phi vật thể địa diện nhân loại và các di sản văn hoá phi vật thể trong danh mục quốc gia	Đề án của UBND tỉnh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Quý II/2026	Ngân sách nhà nước

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm đầu ra	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Nguồn lực thực hiện
68	Triển khai thực hiện Bộ quy tắc ứng xử người Đắk Lắk Văn minh - Thân thiện - Mến khách.	Kế hoạch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành, đoàn thể, Tổ chức CT-XH, UBND các xã, phường	Quý II/2026	Ngân sách nhà nước
69	Ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều 4 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 044/2025/QĐ-UBND ngày 18/12/2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Quý II/2026	Ngân sách nhà nước
70	Xây dựng chính sách đặc thù dành riêng cho đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.	Nghị quyết của HĐND tỉnh	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Quý II/2026	Ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác
IV	Phát triển giáo dục, đào tạo, nguồn nhân lực					
71	Xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo	Chương trình, kế hoạch	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Quý IV/2025 (Đã hoàn thành)	Ngân sách nhà nước
72	Xây dựng Chương trình về đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với định hướng phát triển các ngành mũi nhọn của tỉnh giai đoạn 2026-2030.	Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Sở Nội vụ	Ban Tổ chức Tỉnh ủy; các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Quý I/2026	Ngân sách nhà nước
73	Xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chính sách thu hút nhân lực chất lượng cao về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong các cơ quan của hệ thống chính trị tỉnh Đắk Lắk	Nghị quyết của HĐND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Quý II/2026	Ngân sách nhà nước
74	Xây dựng hệ thống đánh giá công chức theo KPI, tích hợp dữ liệu kết quả công tác.	Hướng dẫn đánh giá của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Sau khi có hướng dẫn của Chính phủ	Ngân sách nhà nước
75	Đề án phát triển quan hệ lao động trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2026 - 2030	Đề án của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Sau khi Trung ương ban hành Đề án	Ngân sách nhà nước

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm đầu ra	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Nguồn lực thực hiện
76	Xây dựng danh mục các ngành, lĩnh vực chiến lược, trọng điểm, quan trọng của tỉnh cần ưu tiên thu hút, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Quý I/2026	Ngân sách nhà nước
77	Xây dựng Đề án xây dựng trường liên cấp đồng bộ tại các xã biên giới	Đề án của UBND tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Quý II/2026	Ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác
V	Đột phá về phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số					
78	Triển khai rộng, hiệu quả Đề án “Mỗi xã, phường một KOL - Đưa sản vật, cảnh sắc Đăk Lăk lên không gian số”; đưa những sản vật đặc trưng của Đăk Lăk thành sản phẩm kinh tế số có giá trị cao.	Kế hoạch của UBND tỉnh; văn bản	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Thường xuyên	Ngân sách nhà nước
79	Xây dựng Kế hoạch phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, thúc đẩy văn hóa đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo tỉnh Đăk Lăk giai đoạn 2026 - 2030	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Quý I/2026	Ngân sách nhà nước
80	Xây dựng và vận hành hiệu quả Trung tâm khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo của tỉnh.	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Trường Đại học Tây Nguyên, các sở, ban, ngành	Quý I/2026	Ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác
81	Xây dựng và vận hành Trung tâm dữ liệu tỉnh, nền tảng số dùng chung và trung tâm điều hành thông minh (IOC). Hoàn thiện hạ tầng viễn thông, hạ tầng số. Hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành; tích hợp, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia.	Trung tâm dữ liệu tỉnh; hạ tầng, dịch vụ viễn thông, hạ tầng số; các cơ sở dữ liệu; các Quy định, quy chế	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Quý II/2026	Ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác
VI	Quản lý phát triển xã hội bền vững; bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội, chăm lo đời sống Nhân dân					
82	Phát triển nền tảng học tập số, khám chữa bệnh từ xa, dịch vụ công về An sinh xã hội trực tuyến	Số lượng người dân sử dụng các nền tảng	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Thường xuyên	Ngân sách nhà nước và các

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm đầu ra	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Nguồn lực thực hiện
						nguồn huy động hợp pháp khác
83	Xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW, ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.	Kế hoạch, chương trình	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Quý IV/2025 (đã hoàn thành)	Ngân sách nhà nước
84	Triển khai hiệu quả Đề án “Nâng cao năng lực số cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi”; Đề án “Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo lĩnh vực công tác dân tộc, tôn giáo” tại Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ, Kế hoạch số 01-KH/BCĐ ngày 11/7/2025 của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh.	Kế hoạch, văn bản triển khai của UBND tỉnh	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Quý I/2026	Ngân sách nhà nước
85	Xây dựng Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với chính sách dân tộc và tôn giáo giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến 2045	Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Quý I/2026	Ngân sách nhà nước
86	Xây dựng Kế hoạch phát triển nhà ở, nhà ở xã hội tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026 - 2030	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Quý IV/2026	Ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác
87	Xây dựng Quy định tiêu chí đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại phải thực hiện để xây dựng nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Quý IV/2026	Ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác
VII	Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu					
88	Xây dựng, hoàn thiện hệ thống bản đồ rủi ro thiên tai, hệ thống cảnh báo sớm thiên tai	Hệ thống bản đồ	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ban, ngành, địa phương	Quý III/2026	Ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm đầu ra	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Nguồn lực thực hiện
89	Triển khai Đề án của Trung ương về phòng, chống sạt lở, lũ ống, lũ quét tại miền Trung	Kế hoạch triển khai của UBND tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ban, ngành, địa phương	Sau khi Trung ương ban hành Đề án	Ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác
90	Triển khai Đề án xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển các mô hình kinh tế tuần hoàn; các Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng	Kế hoạch triển khai của UBND tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ban, ngành, địa phương	Quý III/2026	Ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác
91	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học rừng, các loài nguy cấp quý hiếm trên địa bàn tỉnh. Cập nhật vào hệ thống quản lý dữ liệu rừng của tỉnh.	Hệ thống Cơ sở dữ liệu và Hệ thống bản đồ số (GIS) về Đa dạng sinh học và các loài nguy cấp.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ban, ngành, địa phương và đơn vị chủ rừng	Quý III/2028	Ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác
92	Phân vùng chi tiết rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất trên địa bàn tỉnh làm cơ sở để xác định rõ ràng phạm vi của từng loại rừng (đặc dụng, phòng hộ, sản xuất), từ đó làm cơ sở pháp lý để quản lý, bảo vệ và sử dụng rừng hiệu quả, ngăn chặn lấn chiếm, tranh chấp và quy hoạch sử dụng đất lâm nghiệp	Kết quả phân loại, phân định ranh giới rừng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ban, ngành, địa phương và đơn vị chủ rừng	Quý IV/2026	Ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác
93	Điều tra, kiểm kê rừng, xác định hiện trạng diện tích các loại rừng, đất chưa có rừng; biến động diện tích các loại rừng phục vụ công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.	Kết quả điều tra, kiểm kê rừng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ban, ngành, địa phương và đơn vị chủ rừng	Quý IV/2026	Ngân sách nhà nước
94	Tập trung xây dựng, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực đất đai, giá đất thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND tỉnh và UBND tỉnh đảm bảo kế hoạch	Nghị quyết của HĐND tỉnh, Quyết định của UBND tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ban, ngành, địa phương và đơn vị chủ rừng	Quý IV/2025	Ngân sách nhà nước
VIII	Tăng cường quốc phòng, an ninh; xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa					

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm đầu ra	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Nguồn lực thực hiện
95	Đổi mới công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho các đối tượng.	Kế hoạch, chương trình	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh	Các ban, sở, ngành có liên quan	Quý I/2026	Ngân sách nhà nước
96	Tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ kết hợp diễn tập phòng thủ dân sự cấp tỉnh (năm 2026) và chỉ đạo diễn tập tác chiến cấp xã trong khu vực phòng thủ (năm 2026: 30%; năm 2027: 35%; năm 2028: 35%)	Tổ chức thành công diễn tập	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan	Quý II-III/2026	Ngân sách nhà nước
97	Tuyển quân đạt 100% chỉ tiêu	Kế hoạch	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan	Hàng năm	Ngân sách nhà nước
IX	Đẩy mạnh triển khai đồng bộ, sáng tạo hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế sâu rộng, hiệu quả					
98	Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về “Hội nhập quốc tế trong tình hình mới” và Chỉ thị số 15-CT/TW, ngày 10/8/2022 của Ban Bí thư về công tác ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển đất nước đến năm 2030.	Kế hoạch của UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Quý IV/2025 (Đã hoàn thành)	Ngân sách nhà nước
XI	Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở địa phương					
99	Tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả công tác cải cách tư pháp; tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới; Kết luận số 73-KL/TW ngày 20/5/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 09/12/2009 của Ban Bí thư về hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực pháp luật, cải cách hành chính, cải cách tư pháp	Kế hoạch, chương trình, văn bản chỉ đạo...	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	Ngân sách nhà nước
100	Theo dõi, tham mưu triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về “Đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất	Kế hoạch, chương trình, văn bản chỉ đạo...	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	Ngân sách nhà nước

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm đầu ra	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Nguồn lực thực hiện
	<i>nước trong kỷ nguyên mới” và các chương trình, kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh.</i>					
101	Tham mưu xây dựng hệ thống chỉ tiêu cụ thể về thực hiện cải cách hành chính, hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp, thu hút đầu tư giai đoạn 2026-2030.	Quyết định ban hành Bộ chỉ số/ Hệ thống chỉ tiêu	Sở Nội vụ	Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quý II/2026	Ngân sách nhà nước
102	Xây dựng nhiệm vụ, giải pháp về nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính giai đoạn 2026-2030.	Chương trình hành động CCHC giai đoạn 2026-2030	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quý II/2026	Ngân sách nhà nước
103	Nâng cao tinh thần trách nhiệm của đội ngũ công chức, viên chức của các sở, ngành, địa phương trong giải quyết công việc, làm rõ trách nhiệm trong công tác phối hợp.	Kế hoạch, Chỉ thị, Văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quý I/2026	Ngân sách nhà nước
104	Tập trung rà soát, cắt giảm các thủ tục hành chính và rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh.	Kế hoạch, Văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quý I/2026	Ngân sách nhà nước

Phụ lục IV
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN QUAN TRỌNG ƯU TIÊN ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2026-2030
(Ban hành kèm theo Quyết định số 889 /QĐ-UBND ngày 30/3 /2026 của UBND tỉnh)

TT	Dự án, công trình	Cơ quan chủ trì tham mưu	Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Nguồn lực	Tiến độ thực hiện
I	Lĩnh vực Hạ tầng giao thông				
1	Hoàn thành DATP3 - Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1, đưa vào khai thác đồng bộ toàn tuyến theo tiến độ.	Sở Xây dựng	6.165	NSTW	Hoàn thành tháng 6/2026
2	Kiến nghị Bộ Xây dựng ưu tiên đầu tư:				
-	<i>Tuyến đường bộ cao tốc Đông - Tây tỉnh Đắk Lắk.</i>	<i>Sở Xây dựng</i>	<i>30.980</i>	<i>NSTW, PPP, NSĐP</i>	<i>2026-2030</i>
-	<i>Đường cao tốc Bắc - Nam phía Tây đoạn Pleiku - Buôn Ma Thuột</i>	<i>Sở Xây dựng</i>	<i>23.400</i>	<i>NSTW</i>	<i>2026-2030</i>
-	<i>Đường cao tốc Bắc - Nam phía Tây đoạn Buôn Ma Thuột - Gia Nghĩa</i>	<i>Sở Xây dựng</i>	<i>18.900</i>	<i>NSTW</i>	<i>2026-2030</i>
3	Đường kết nối cao tốc Khánh Hoà - Buôn Ma Thuột với đường Võ Nguyên Giáp.	Sở Xây dựng	1.500	NSTW, NSĐP	2026-2030
4	Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 29, 19C và một số tuyến Quốc lộ khác theo nhu cầu.	Sở Xây dựng		NSTW	2026-2030
-	<i>Cải tạo, nâng cấp tuyến Quốc lộ 26 đoạn qua địa bàn tỉnh</i>	<i>Sở Xây dựng</i>	<i>4.400</i>	<i>NSTW</i>	<i>2026-2030</i>
-	<i>Cải tạo, nâng cấp tuyến Quốc lộ 29 đoạn qua địa bàn tỉnh</i>	<i>Sở Xây dựng</i>	<i>7.100</i>	<i>NSTW</i>	<i>2026-2030</i>
-	<i>Cải tạo, nâng cấp các đoạn còn lại của tuyến Quốc lộ 25 qua địa bàn tỉnh</i>	<i>Sở Xây dựng</i>	<i>1.720</i>	<i>NSTW</i>	<i>2026-2030</i>
-	<i>Cải tạo, nâng cấp tuyến Quốc lộ 27 đoạn qua địa bàn tỉnh</i>	<i>Sở Xây dựng</i>	<i>2.230</i>	<i>NSTW</i>	<i>2026-2030</i>
-	<i>Cải tạo, nâng cấp tuyến Quốc lộ 19C (Bao gồm tuyến tránh qua xã Đồng Xuân)</i>	<i>Sở Xây dựng</i>	<i>1.300</i>	<i>NSTW</i>	<i>2026-2030</i>
5	Các tuyến giao thông kết nối với cao tốc, quốc lộ trên địa bàn tỉnh.	Sở Xây dựng		NSTW, NSĐP	2026-2030

TT	Dự án, công trình	Cơ quan chủ trì tham mưu	Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Nguồn lực	Tiến độ thực hiện
-	Đầu tư xây dựng các tuyến đường kết nối từ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột kết nối Quốc lộ 26	Sở Xây dựng	1.080	NSTW, NSDP	2026-2030
-	Tuyến đường vành đai 2 thành phố Buôn Ma Thuột Kết nối Tỉnh lộ 1 - Tỉnh lộ 5 - Tỉnh lộ 8 - Quốc lộ 14 - Quốc lộ 26 với cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột (Tuyến đường Vành đai 2 thành phố Buôn Ma Thuột theo quy hoạch 1747/QĐ-TTg)	Sở Xây dựng	1.800	NSTW, NSDP	2026-2030
-	Đầu tư xây dựng đường tránh Quốc lộ 26 (đoạn qua Krông Pắc)	Sở Xây dựng	950	NSTW, NSDP	2026-2030
-	Tuyến đường dẫn kết nối Tuyến đường bộ cao tốc Bắc - Nam đến Quốc lộ 1 (cũ)	Sở Xây dựng	1.025	NSTW, NSDP	2026-2030
-	Tuyến đường kết nối từ Tuyến đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông với Quốc lộ 1, Tuyến đường bộ ven biển tỉnh Đắk Lắk	Sở Xây dựng	1.034	NSTW, NSDP	2026-2030
6	Các tuyến đường bộ ven biển; các tuyến kết nối các khu vực ven biển; các tuyến kết nối khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu đô thị, thương mại, dịch vụ, du lịch.	Sở Xây dựng		NSTW, NSDP	2026-2030
-	Tuyến đường bộ ven biển, đoạn kết nối phường Xuân Đài - xã Tuy An Đông	Sở Xây dựng	938	NSTW, NSDP	2026-2030
-	Cải tạo, nâng cấp tuyến Quốc lộ 14 đoạn qua địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Sở Xây dựng	1.000	NSTW, NSDP	2026-2030
7	Nâng cấp, hoàn thiện hệ thống tỉnh lộ, các tuyến giao thông liên xã; các tuyến đường tránh lũ, cứu hộ, cứu nạn.	Sở Xây dựng		NSTW, NSDP	2026-2030
II	Lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo				
1	Đầu tư phát triển lĩnh vực khoa học, công nghệ (Theo Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia xác định tầm nhìn đến năm 2045).	Sở Khoa học Công nghệ		NSTW, NSDP và nguồn vốn hợp pháp khác	2026-2030
-	Dự án "Xây dựng hệ thống mạng WAN tỉnh Đắk Lắk"	Sở Khoa học Công nghệ	96,099	NSTW	2026-2030
-	Dự án "Nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026 - 2030"	Sở Văn hóa, Thể thao và	300	NSTW	2026-2030

TT	Dự án, công trình	Cơ quan chủ trì tham mưu	Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Nguồn lực	Tiến độ thực hiện
		<i>Du lịch</i>			
2	Hình thành Trung tâm Đổi mới sáng tạo tỉnh; Trung tâm nghiên cứu và phát triển (R&D) gắn với các khu công nghiệp, các khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.	Sở Khoa học Công nghệ		NSTW, NSĐP và nguồn vốn hợp pháp khác	2026-2030
III	Lĩnh vực công nghiệp, cảng biển, năng lượng				
1	Cảng Bãi Góc và các hạ tầng phụ trợ.	Sở Xây dựng, BQL Khu kinh tế Phú Yên		NSTW, NSĐP và nguồn vốn hợp pháp khác	2026-2030
-	<i>Đầu tư xây dựng Bến cảng Bãi Góc</i>	<i>BQL Khu kinh tế Phú Yên</i>	<i>16.300</i>	<i>Đầu tư tư nhân</i>	<i>2026 - 2030</i>
2	Hạ tầng các Khu công nghiệp, khu công nghiệp - đô thị dịch vụ	BQL các Khu công nghiệp tỉnh, BQL Khu kinh tế Phú Yên		NSTW, NSĐP và nguồn vốn hợp pháp khác	2026-2030
-	<i>Khu công nghiệp Phú Xuân</i>	<i>BQL các Khu công nghiệp tỉnh</i>	<i>3.200</i>	<i>Đầu tư tư nhân</i>	<i>2026-2030</i>
-	<i>Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Hòa Tâm – giai đoạn 1</i>	<i>BQL Khu kinh tế Phú Yên</i>	<i>4.188</i>	<i>Đầu tư tư nhân</i>	<i>2026-2030</i>
-	<i>Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Công nghệ cao Phú Yên</i>	<i>BQL Khu kinh tế Phú Yên</i>	<i>2.369</i>	<i>Đầu tư tư nhân</i>	<i>2026-2030</i>
3	Hoàn thiện hạ tầng các cụm công nghiệp đã thành lập do UBND xã, phường quản lý.	UBND các xã, phường		NSĐP và nguồn vốn hợp pháp khác	2026-2030
	Phát triển hạ tầng các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh	UBND các xã,		Đầu tư tư nhân	2026-2030

TT	Dự án, công trình	Cơ quan chủ trì tham mưu	Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Nguồn lực	Tiến độ thực hiện
		phường			
4	Dự án luyện kim; công nghiệp lọc hoá dầu; các dự án sản xuất, truyền tải và phân phối điện; các dự án năng lượng tái tạo, năng lượng sạch; công nghiệp chế biến, chế tạo (trong đó có cơ khí chế biến, chế tạo gắn với luyện kim); công nghiệp công nghệ cao	Sở Tài chính chủ trì giai đoạn thực hiện thủ tục đầu tư; Sở Công Thương chủ trì giai đoạn thực hiện đầu tư		Đầu tư tư nhân	2026-2030
IV	Lĩnh vực nông nghiệp				
1	Các khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	Sở Tài chính chủ trì giai đoạn thực hiện thủ tục đầu tư; Sở NNMT chủ trì giai đoạn thực hiện đầu tư		Đầu tư tư nhân	2026-2030
2	Các vùng nguyên liệu, sản xuất và chế biến nông, lâm, thủy sản tập trung, có giá trị gia tăng cao	Sở Tài chính chủ trì giai đoạn thực hiện thủ tục đầu tư; Sở NNMT chủ trì giai đoạn thực hiện đầu tư		Đầu tư tư nhân	2026-2030
3	Các dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp xanh, nông nghiệp tuần hoàn, nông lâm kết hợp	Sở Tài chính chủ trì giai		Đầu tư tư nhân	2026-2030

TT	Dự án, công trình	Cơ quan chủ trì tham mưu	Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Nguồn lực	Tiến độ thực hiện
		đoạn thực hiện thủ tục đầu tư; Sở NNMT chủ trì giai đoạn thực hiện đầu tư			
V	Lĩnh vực văn hoá - xã hội				
1	Xây dựng Trung tâm Văn hóa - Nghệ thuật tỉnh Đắk Lắk	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Xây dựng	1.000	NSTW, NSĐP và nguồn vốn hợp pháp khác	2026-2030
2	Xây dựng khu liên hợp thể thao tỉnh Đắk Lắk (khu liên hợp trung tâm Vùng Tây Nguyên trước đây).	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	750	NSTW, NSĐP và nguồn vốn hợp pháp khác	2026-2030
3	Bảo quản, tu bổ, phục hồi các di tích cấp quốc gia đặc biệt, di tích cấp quốc gia cấp tỉnh, di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh của tỉnh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch		NSTW, NSĐP và nguồn vốn hợp pháp khác	2026-2030
4	Đầu tư xây mới, nâng cấp, sửa chữa các thiết chế văn hóa, thể thao của tỉnh và các địa phương trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch		NSTW, NSĐP và nguồn vốn hợp pháp khác	2026-2030
5	Nâng cấp, cải tạo các cơ sở y tế; đầu tư Bệnh viện đa khoa chất lượng cao (mở rộng Bệnh viện đa khoa; thu hút đầu tư các bệnh viện chuyên khoa chất lượng cao).	Sở Y tế		NSTW, NSĐP và nguồn vốn hợp pháp khác	2026-2030
-	<i>Bệnh viện Sản – Nhi tỉnh Đắk Lắk</i>	<i>Sở Y tế</i>	<i>800</i>	<i>NSTW, NSĐP và nguồn vốn hợp pháp khác</i>	<i>2026-2030</i>
-	<i>Đầu tư nâng cấp mở rộng và đầu tư xây dựng mới Bệnh viện Đa khoa tỉnh</i>	<i>Sở Y tế</i>	<i>2.000</i>	<i>NSTW, NSĐP</i>	<i>2026-2030</i>

TT	Dự án, công trình	Cơ quan chủ trì tham mưu	Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Nguồn lực	Tiến độ thực hiện
				và nguồn vốn hợp pháp khác	
6	Bổ trí nguồn vốn ủy thác sang NHCSXH để thực hiện đầu tư tín dụng đối với hộ nghèo và đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh.	Sở Tài chính		NSTW, NSĐP và nguồn vốn hợp pháp khác	2026-2030
7	Đầu tư xây dựng trường liên cấp đồng bộ tại các xã biên giới	Sở Giáo dục và Đào tạo		NSTW, NSĐP	2026-2030
VI	Quốc phòng, an ninh				
1	Đầu tư theo yêu cầu Quyết định số 104/QĐ-TTg ngày 08/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành “Đề án phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo vệ an ninh quốc phòng địa bàn Tây Nguyên”	Công an tỉnh		NSTW, NSĐP	2026-2030
2	Hỗ trợ khắc phục quả bom mìn, vật nổ sau chiến tranh; hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu các doanh trại, công trình chiến đấu...	Bộ CHQS tỉnh		NSTW, NSĐP	2026-2030
3	Đầu tư xây dựng công trình phục vụ diễn tập khu vực phòng thủ các cấp theo phân cấp; các tuyến đường phục vụ bảo vệ biên giới.	Bộ CHQS tỉnh		NSTW, NSĐP	2026-2030
4	Đầu tư theo Nghị quyết và Đề án của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an tỉnh Đắc Lắc thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.	Công an tỉnh		NSTW, NSĐP	2026-2030
5	Đầu tư xây dựng các nhà làm việc của ban chỉ huy quân sự, công an xã theo Đề án được duyệt	Bộ CHQS tỉnh, Công an tỉnh		NSTW, NSĐP	2026-2030
VII	Một số công trình hạ tầng, nhiệm vụ khác				
1	Các khu liên hợp xử lý chất thải rắn theo quy hoạch.	Sở Nông nghiệp và Môi trường		NSTW, NSĐP và nguồn vốn hợp pháp khác	2026-2030



TT	Dự án, công trình	Cơ quan chủ trì tham mưu	Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Nguồn lực	Tiến độ thực hiện
2	Các công trình thủy lợi, kiên cố hoá kênh mương; hạ tầng phục vụ cấp nước sinh hoạt tập trung.	Sở Nông nghiệp và Môi trường		NSTW, NSĐP và nguồn vốn hợp pháp khác	2026-2030
3	Các hồ chứa lớn; các công trình Kè chống xói lở; hạ tầng cảng cá, khu neo đậu tránh, trú bão cho tàu thuyền.	Sở Nông nghiệp và Môi trường		NSTW, NSĐP và nguồn vốn hợp pháp khác	2026-2030
4	Cải tạo, nâng cấp trụ sở cấp xã; trụ sở một số cơ quan cấp tỉnh, đảm bảo điều kiện làm việc sau khi sắp xếp đơn vị hành chính.	Sở Xây dựng, UBND xã, phường		NSTW, NSĐP và nguồn vốn hợp pháp khác	2026-2030
5	Cải tạo hạ tầng kỹ thuật hành lang suối Ea Nao - Ea Tam (ODA)	Sở Xây dựng, Ban QLDA ĐTXD Công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	8.036	NSTW, NSĐP, ODA và nguồn vốn hợp pháp khác	2026-2031
6	Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (CRIEM) - Dự án thành phần tỉnh Phú Yên	BQL các dự án đầu tư xây dựng khu vực phía đông tỉnh Đắk Lắk	911	NSTW, NSĐP, ODA và nguồn vốn hợp pháp khác	2024 - 2027
7	Các dự án nhà ở, khu đô thị, nhà ở xã hội, khu dịch vụ, thương mại, du lịch, sân golf...	Sở Tài chính, Sở Xây dựng và các Sở ngành liên quan		Đầu tư tư nhân	2026-2030
8	Xây dựng, tổ chức thực hiện dự án "Đầu tư bảo vệ và phát triển rừng ứng phó biến đổi khí hậu và bảo đảm quốc phòng, an ninh tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2026- 2030"	Sở Nông nghiệp và Môi		NSTW, NSĐP, nguồn vốn hợp	2026-2030

TT	Dự án, công trình	Cơ quan chủ trì tham mưu	Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Nguồn lực	Tiến độ thực hiện
	nhằm thực hiện Đề án nâng cao chất lượng rừng nhằm bảo tồn hệ sinh thái rừng và phòng, chống thiên tai đến năm 2030 theo Quyết định số 171/QĐ-TTg ngày 07/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ	trường và các Sở, ngành, đơn vị liên quan		pháp khác	
9	Đầu tư kết cấu hạ tầng các cảng cạn và trung tâm logistics trên địa bàn tỉnh	Sở Xây dựng, Sở Công Thương		Đầu tư tư nhân	2026-2030